

# **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TÂN KIẾT GREENHOMES**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TÂN KIẾT GREENHOMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN KIET GREENHOMES DESIGN AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TK GREENHOMES ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108991596

**3. Ngày thành lập:** 18/11/2019

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 21-10 ngõ 3 khu Hà Trì 4, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934200386

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                | 7110(Chính) |
| 2.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                     | 7410        |
| 3.  | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                    | 7310        |
| 4.  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                            | 8110        |
| 5.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                  | 4101        |
| 6.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                            | 4102        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa | 8299        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                             | 4311        |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                  | 4312        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                              | 4321        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                              | 4322        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                     | 4329        |
| 13. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                     | 4330        |
| 14. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                | 4390        |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                         | 4299        |
| 16. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                      | 3100        |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa            | 4610        |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                            | 4663        |
| 19. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                | 4931        |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                     | 4933        |
| 21. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                         | 3240        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN HỮU THẮNG | Xóm 10, thôn Tráng Liệt, Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông         | 30.000     | 300.000.000           | 15,000    | 030084012042                                                                                |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 30.000     | 300.000.000           | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐỖ MINH HẢI    | Thôn Xuân Trung, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông         | 130.000    | 1.300.000.000         | 65,000    | 001086010114                                                                                |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 130.000    | 1.300.000.000         | 65,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                   |                                                                                        |                                    |        |             |        |                  |
|---|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | ĐINH ĐỨC<br>THIỆN | Xóm 8, thôn Nội<br>Hợp, Xã Lê Ninh,<br>Thị xã Kinh Môn,<br>Tỉnh Hải Dương,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000 | 400.000.000 | 20,000 | 0300890091<br>48 |
|   |                   |                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                        | Tổng số                            | 40.000 | 400.000.000 | 20,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ MINH HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/03/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086010114

Ngày cấp: 14/01/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Trung, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà E2- 0918 Chung Cư Ecohome Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội